

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 9 – 2024.

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Ký.
- Ông Ngô Thanh Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:** Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: khu phố P, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nhiều lần ăn nhậu, nghi ngờ, ghen tuông và đánh đập chị H, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hoà giải nhiều lần, chị H và anh T không còn sống chung cách đây gần 01 năm. Nay, chị H cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 con chung, tên: Nguyễn Quốc D, sinh ngày 20/8/2013, Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/4/2020. Chị H yêu cầu nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, anh Nguyễn Văn T được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.*

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không được.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T. Về con chung: giao 03 con chung, tên: Nguyễn Quốc D, sinh ngày 20/8/2013, Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/4/2020 cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh T. Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Chị H có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và được UBND phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62/2013, quyền số 01/2013 ngày 20/9/2013 (BL 01), đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

HĐXX xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H. Riêng chị H xác định hiện nay chị H không còn tình cảm với anh T, không thể quay lại để tiếp tục sống chung với anh T.

Tại biên bản làm việc ngày 21/8/2024, bà Đỗ Thị Hồng H1 (*mẹ ruột của anh Nguyễn Văn T*) cung cấp: Quá trình sống chung, T và H có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, do T nghi ngờ, ghen tuông và đánh H. T và H không còn sống chung gần 01 năm, gia đình 02 bên có động viên H và T.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung, tên: Nguyễn Quốc D, sinh ngày 20/8/2013, Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/4/2020.

Xét cháu D và K trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với chị H (BL18+19), cháu N đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có yêu cầu nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T vắng mặt, không có ý kiến về việc nuôi con nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung, tên: Nguyễn Quốc D, sinh ngày 20/8/2013, Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/4/2020 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000426 ngày 08/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên(1)
- VKSND TX. Sông Cầu (2)
- THADS TX. Sông Cầu (1)
- Các đương sự (2)
- UBND phường Xuân Phú, TX. Sông Cầu
(giấy CNKH số 62/2013, quyền số 01/2013
ngày 20/9/2013)
- Lưu hồ sơ (2);
- Ấn Văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Hà

